



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

LTS. Từ tháng 5/2006, Bộ GD-ĐT đã ban hành bộ Chương trình giáo dục phổ thông. Đây là kết quả của sự điều chỉnh, hoàn thiện, tổ chức lại các chương trình đã có, làm căn cứ cho việc quản lý, chỉ đạo và tổ chức dạy học ở tất cả các cấp học, trường học trên cả nước. Bộ Chương trình bao gồm: 1. Những vấn đề chung; 2. Chương trình chuẩn của 23 môn học và hoạt động GD; 3. Chương trình các cấp học: Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông.

Để giúp bạn đọc có những thông tin cần thiết, từ số này Tạp chí Khoa học Giáo dục xin trích giới thiệu lần lượt các phần của bộ Chương trình quan trọng này.

Những vấn đề chung

Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) bao gồm:

- Mục tiêu GDPT, mục tiêu GD các cấp học, mục tiêu GD các môn học và hoạt động GD;
- Phạm vi và cấu trúc nội dung GD đáp ứng mục tiêu GD của từng môn học, hoạt động GD và phù hợp với sự phát triển tuần tự của các cấp học;
- Chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu cơ bản về thái độ mà HS cần phải và có thể đạt được;
- Phương pháp GD và hình thức tổ chức GD phù hợp với đặc trưng của GDPT;
- Cách thức đánh giá kết quả GD phù hợp với đặc trưng của môn học và hoạt động GD ở từng cấp học;

I. Mục tiêu của GDPT

Mục tiêu của GDPT là giúp HS phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kĩ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho HS tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Mục tiêu của GDPT được cụ thể hoá ở mục tiêu các cấp học và mục tiêu các môn học, các hoạt động GD.

II. Phạm vi, cấu trúc và yêu cầu đối với nội dung GDPT

1. Kế hoạch GDPT (Xem bảng ở trang sau)

Giải thích, hướng dẫn

a) Các số trong cột tương ứng với mỗi môn học, hoạt động GD là số tiết của mỗi môn học, hoạt động GD đó trong một tuần. Các số kèm

theo dấu + ở dòng tổng số tiết/tuần chỉ tổng thời lượng của số môn học và các hoạt động GD trong một tuần. Dấu * chỉ thời lượng của các nội dung môn tự chọn và môn học tự chọn ở tiểu học (TH).

b) Ở TH, thời lượng mỗi năm ít nhất là 35 tuần. Đối với các trường dạy học 5 buổi/tuần, mỗi buổi học không quá 4 giờ (240 phút); các trường, lớp dạy học 2 buổi/ngày hoặc nhiều hơn 5 buổi/trên tuần, mỗi ngày học không quá 7 giờ (420 phút). Mỗi tiết học trung bình 35 phút. Tất cả các trường, lớp đều thực hiện kế hoạch GD này.

Ở trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT), thời lượng mỗi năm học ít nhất 35 tuần. Đối với các trường, các lớp dạy học 6 buổi/tuần, mỗi buổi không quá 5 tiết; các trường, các lớp dạy học 2 buổi/ngày hoặc nhiều hơn 6 buổi/tuần, mỗi ngày học không quá 8 tiết. Thời lượng mỗi tiết học là 45 phút. Tất cả các trường, các lớp đều thực hiện kế hoạch GD này.

c) Ở TH, bắt đầu từ lớp 1, các trường, các lớp dạy học tiếng dân tộc có thể tự chọn thời lượng để dạy tiếng dân tộc. Bắt đầu từ lớp 3, thời lượng tự chọn dùng để dạy học các nội dung tự chọn và hai môn tự chọn (Ngoại ngữ và Tin học). HS có thể tự chọn hoặc không tự chọn học các nội dung và hai môn tự chọn nêu trên.

Ở THCS, phải sử dụng thời lượng dạy học tự chọn để dạy học một số môn chủ đề tự chọn, tiếng dân tộc, Tin học... Ở THPT phải sử dụng thời lượng dạy học tự chọn để dạy học một số môn tự chọn, một số môn học nâng cao.

d) Kế hoạch giáo dục THPT gồm kế hoạch GD các môn học và hoạt động GD theo chương trình chuẩn và kế hoạch GD 8 môn học có nội dung nâng cao.



II. PHẠM VI, CẤU TRÚC VÀ YÊU CẦU ĐỐI VỚI NỘI DUNG GDPT

I. Kế hoạch GDPT

| MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC | TIÊU HỌC | | | | | MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC | TRUNG HỌC CƠ SỞ | | | | | | TRUNG HỌC PHỔ THÔNG | | | | | |
|-------------------------------|----------|-------|-------|-------|-------|-------------------------------|-----------------|-------|-------|-------|--------|--------|---------------------|--------|--------|--------|----------|-------|
| | lớp 1 | lớp 2 | lớp 3 | lớp 4 | lớp 5 | | lớp 6 | lớp 7 | lớp 8 | lớp 9 | lớp 10 | lớp 11 | lớp 12 | lớp 10 | lớp 11 | lớp 12 | Năng cao | Chuẩn |
| Tiếng Việt | 10 | 9 | 8 | 8 | 8 | 4 | 4 | 4 | 5 | 3 | 4 | 3 | 3,5 | 4 | 3 | 4 | | |
| Toán | 4 | 5 | 5 | 5 | 5 | 4 | 4 | 4 | 4 | 3 | 4 | 3 | 3,5 | 4 | 3,5 | 4 | | |
| Đạo đức | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | | | | | 1 | | | |
| Tự nhiên và Xã hội | 1 | 1 | 2 | | | | | | | | | | | | | | | |
| Khoa học | | | | 2 | 2 | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | 2,5 | 2 | 2,5 | 2 | 2,5 | 2 | 2,5 | 2,5 |
| | | | | | | 2 | | 2 | 2 | 2 | 2,5 | 2 | 2,5 | 2 | 2,5 | 2 | 2,5 | 2,5 |
| Lịch sử và Địa lí | | | | 2 | 2 | 1 | 2 | 1,5 | 1,5 | 1,5 | 1,5 | 1,5 | 1,5 | 1,5 | 1 | 2 | 1,5 | 2 |
| Âm nhạc | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 0,5 | 0,5 | | | | | | | | |
| Mĩ thuật | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 0,5 | 0,5 | | | | | | | | |
| Thủ công | 1 | 1 | 1 | | | 2 | 1,5 | 1,5 | 1 | 1,5 | 1,5 | 1,5 | 1,5 | 1,5 | 1 | 1,5 | 1,5 | 2 |
| Kĩ thuật | | | | 1 | 1 | | | | | | | | | | | | | |
| Thể dục | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| | | | | | | 3 | 3 | 3 | 2 | 3 | 4 | 3 | 3 | 4 | 3 | 4 | 3 | 4 |
| | | | | | | | | | | 2 | 2 | 2 | 2 | 1,5 | 1,5 | 1,5 | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tự chọn (không bắt buộc) | * | * | * | * | * | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| GD tập thể | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| GD ngoài giờ lên lớp | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng số tiết/tuần | 22+ | 23+ | 23+ | 25+ | 25+ | 27+ | 28,5+ | 29,5+ | 29+ | 29,5+ | 29,5+ | 29,5+ | 29,5+ | 29,5+ | 29,5+ | 29,5+ | 29,5+ | 29,5+ |



e) Việc áp dụng kế hoạch GD này cho các vùng miền, các trường chuyên biệt, các trường, lớp học 2 buổi/ ngày, các trường, các lớp học nhiều hơn 5 buổi/ tuần đối với TH, nhiều hơn 6 buổi/ tuần đối với THCS và THPT, thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT.

2. Yêu cầu đối với nội dung GD phổ thông (GDPT)

Nội dung GDPT phải đạt được những yêu cầu sau:

a) Bảo đảm GD toàn diện; phát triển cân đối, hài hoà về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kĩ năng cơ bản; hình thành và phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết của con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước;

b) Bảo đảm tính phổ thông, cơ bản, hiện đại, hướng nghiệp và có hệ thống; chú trọng thực hành, gắn với thực tiễn cuộc sống, phù hợp tâm, sinh lí lứa tuổi HS, đáp ứng mục tiêu GDPT

c) Tạo điều kiện thực hiện phương pháp GD phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của HS, bồi dưỡng năng lực tự học.

d) Bảo đảm tính thống nhất của chương trình GDPT trong phạm vi cả nước, đồng thời có thể vận dụng cho phù hợp với đặc điểm các vùng, miền, nhà trường và các nhóm đối tượng HS.

e) Tiếp cận trình độ GDPT của các nước có nền GD phát triển trong khu vực và trên thế giới.

III. Chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu thái độ của chương trình GDPT

Chuẩn kiến thức, kĩ năng là yêu cầu cơ bản, tối thiểu về kiến thức, kĩ năng của môn học, hoạt động GD mà HS cần phải và có thể đạt được sau từng giai đoạn học tập. Mỗi cấp học có chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ của HS cần phải đạt được.

Chuẩn kiến thức, kĩ năng là căn cứ để biên soạn SGK, quản lí dạy học, đánh giá kết quả GD ở từng môn học, hoạt động GD bảo đảm tính thống nhất, tính khả thi của chương trình GDPT; bảo đảm chất lượng và kết quả của quá trình GD.

IV. Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động GDPT

1. Phương pháp GDPT phải phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động sáng tạo của HS; phù hợp với đặc trưng của môn học, đặc điểm đối tượng HS, điều kiện từng lớp học; bồi dưỡng cho HS phương pháp tự học, khả năng hợp tác; rèn luyện kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú và trách nhiệm học tập cho HS.

SGK và phương tiện dạy học phải đáp ứng yêu cầu của phương pháp GDPT.

2. Hình thức tổ chức GDPT bao gồm các hình thức tổ chức dạy học và hoạt động GD trên lớp, trong và ngoài trường. Các hình thức tổ chức GD phải bảo đảm cân đối, hài hoà giữa dạy các môn học và hoạt động GD; giữa dạy học theo lớp, nhóm và cá nhân; bảo đảm chất lượng chung cho mọi đối tượng và tạo điều kiện phát triển năng lực cá nhân của HS.

Để bảo đảm quyền học tập và học tập có chất lượng đối với mọi trẻ em, có thể tổ chức dạy học và hoạt động theo lớp ghép, lớp học hoà nhập ...

Đối với HS có năng khiếu, có thể và cần phải vận dụng hình thức tổ chức dạy học và hoạt động thích hợp nhằm phát triển năng khiếu, góp phần bồi dưỡng tài năng ngay từ GDPT.

3. Giáo viên chủ động lựa chọn, vận dụng các phương pháp và hình thức tổ chức GD cho phù hợp với nội dung, đối tượng và điều kiện cụ thể.

V. Đánh giá kết quả GDPT

1. Đánh giá kết quả GD của HS ở các môn học và hoạt động GD trong mỗi lớp, mỗi cấp học nhằm xác định mức độ đạt được mục tiêu GD, làm căn cứ để điều chỉnh GD, góp phần nâng cao chất lượng GD toàn diện.

2. Đánh giá kết quả học tập của HS ở các môn học, hoạt động GD trong mỗi lớp, mỗi cấp học cần phải:

a) Bảo đảm tính khách quan, toàn diện, khoa học và trung thực;

b) Căn cứ vào chuẩn kiến thức, kĩ năng và yêu cầu về thái độ được cụ thể hoá ở từng môn học, hoạt động GD;

c) Phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, đánh giá của GV và tự đánh giá của HS, đánh giá của nhà trường và đánh giá của gia đình, của cộng đồng;

d) Kết hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan, tự luận và các hình thức đánh giá khác;

e) Sử dụng công cụ đánh giá thích hợp,

3. Bộ GD-ĐT quy định việc đánh giá bằng điểm kết hợp với nhận xét của GV hoặc chỉ đánh giá bằng nhận xét của GV cho từng môn học và hoạt động GD. Sau mỗi lớp, cấp học có đánh giá xếp loại kết quả GD của HS. Kết thúc lớp 12, tổ chức kì thi tốt nghiệp THPT.

(Còn nữa)